

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị An.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk tiến hành mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 127/2018/QĐ-TA ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với:

Họ và tên: Dương Hải A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1979; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nguyên quán: tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn T (Đã chết) và con bà Đinh Thị N;

Về nhân thân: Năm 2016 bị áp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hiện có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Tiến Cường - Chức vụ: Phó trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Ông Y Lương Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 08/8/2018 Công an phường T, thành phố B phát hiện Dương Hải A có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/8/2018 Công an phường T đã đưa Dương Hải A đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Test: Morphin/Heroin. Quá trình làm Dương Hải A đã khai nhận, A bắt đầu sử dụng chất ma túy từ năm 2014 bằng hình thức đốt thành khói rồi hít vào cơ thể và nghiện cho đến nay. Ngày 09/8/2018 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 177/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý Dương Hải A trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Hải A do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B lập đã thể hiện: Dương Hải A là đối tượng nghiện ma túy loại Morphin/Heroin và có nhân thân xấu. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 20 đến 22 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án nhân dân thành phố B đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp, trình tự thủ tục tiến hành phiên họp và đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao Động, Thương Binh và Xã hội thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Dương Hải A.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên họp người bị đề nghị ông Dương Hải A trình bày ý kiến: Ông A là người nghiện ma túy từ năm 2014. Ngày 09/8/2018 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 177/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý. Ông A không có ý kiến gì về việc Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với ông.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là phòng lao động, thương binh xã hội thành phố B, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đã có đủ căn cứ để xác định:

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông A đã đầy đủ và đúng trình tự theo quy định tại các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mặc dù nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, (Nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người, đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh thế kỷ, đại dịch HIV, AIDS và làm phát sinh một số tội phạm khác). Nhưng ông Dương Hải A vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của ông A là đối

tượng nghiện ma túy từ năm 2011. Vì vậy, để tạo điều kiện cho ông A chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông Dương Hải A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Dương Hải A.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (Hai hai) tháng, kể từ ngày 09/8/2018, ngày ông Dương Hải A bị tạm giữ.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động, thương binh và xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.B
- Phòng LĐ- TB- XH Tp.B;
- Cơ sở ĐT, CN ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- Công an Tp.B;
- Công an phường T, Tp.B;
- UBND phường T, Tp.B;
- Ông Dương Hải A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị An